

Bản án số: 141 /2023/HS-PT

Ngày: 23/02/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quang Huy

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Vũ Thị Thu Thủy

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - *Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 813/2022/TLPT-HS ngày 27/10/2022 đối với bị cáo Trần Lục Ldo có kháng cáo của bị cáo Trần Lục Ldo đối với Bản án số 156/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Lục L**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn C, xã LT, huyện AD, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H; Con bà Đỗ Thị L; Vợ, con chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 01 lần bị kết án (*Bản án số 905/2019/HSPT ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2021*); Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến nay; Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

**\* Các bị hại:**

- Ông ĐCT, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn TN, xã TG, huyện SS, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị NTA, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn NT, xã HT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

**\* Những người làm chứng:**

- NVC (tức T), sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn AL, xã TG, huyện SS, Hà Nội; vắng mặt.

- NTA, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn TT, xã MT, huyện SS, Hà Nội; vắng mặt.
- DVQ, sinh năm 1995Địa chỉ: Thôn TT, xã MT, huyện SS, Hà Nội; có mặt.
- DVC, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn TT, xã MT, huyện SS, Hà Nội; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 01h20' ngày 11/7/2018, Đồn Công an Trung Giã - Công an huyện Sóc Sơn nhận được tin báo của bà NTH, sinh 1966, trú tại thôn TN, xã TG, huyện SS trình báo về việc chồng bà là ông ĐCT, sinh 1966, trú tại thôn TN, xã TG, huyện SS, TP.Hà Nội bị NVC (NVT), sinh 1982, trú tại thôn AL, xã TG, huyện SS đánh. Ngay sau khi nhận được tin báo, Đồn Công an Trung Giã đã tổ chức lực lượng đến hiện trường nhưng không còn vụ việc đánh nhau. Qua thông tin của quần chúng nhân dân biết ông ĐCT và chị NTA đang bị giữ tại nhà NVC tại thôn An Lạc, xã Trung Giã nên Tổ công tác đã đến nhà NVC để giải quyết vụ việc.

***Quá trình điều tra xác định:*** Khoảng 00h20' ngày 11/7/2018, ông ĐCT, sinh 1966, trú tại thôn TN, xã TG, huyện SS, Hà Nội cùng anh NgVT, sinh 1983; anh NgVTn, sinh 1992; anh NgVK; sinh 1990 và chị NTA, sinh 1992, tất cả đều trú tại thôn NT, xã HT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang đi 02 thuyền đến Sông Cầu thuộc địa phận thôn AL, xã TG, huyện SS, thành phố Hà Nội để khai thác cát. Quá trình khai thác cát 02 thuyền đầu song song, cạnh sát nhau và cách bờ về phía địa phận huyện Sóc Sơn, Hà Nội khoảng 30m.

Do biết có thuyền hút cát tiếp giáp với khu đất nông nghiệp mà NVC (NVT) nhận chuyển nhượng lại của một số hộ dân thôn An Lạc, xã Trung Giã nên NVC đến phòng trọ số 7b, tại Khu thương mại Bình An, thuộc thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn bảo NTA, DVC, DVQ, Trần Lục L và TVG đi đuổi đánh, bắt giữ những người trên thuyền hút cát, tất cả đồng ý. Phòng họ số 7b là do NVC trực tiếp thuê của ông NĐT để cho đàn em của NVC ăn, nghỉ. Sau đó, NVC điều khiển xe ô tô đưa NTA, DVC, DVQ, L, G đến bờ Sông Cầu và lên thuyền do anh ĐVQ, sinh 1986, trú tại thôn 1, xã VP, huyện NG, tỉnh Hải Dương điều khiển. Khi lên thuyền, NVC chỉ đạo NTA, DVC, DVQ, L, G tìm và lấy hung khí. Sau đó, tất cả đi tìm và lấy tuýt sắt có trên thuyền. Khi thuyền của anh ĐVQ đi được 10 phút trên sông Cầu thì đến vị trí thuyền khai thác cát của ông ĐCT. Phát hiện thấy thuyền hút cát, NVC hô “Đ.m sao chúng mày hút cát ở đây” đồng thời cầm tuýt sắt cùng NTA, DVC, DVQ, L, G nhảy lên 02 thuyền khai thác cát. Khi NVC cùng đồng bọn nhào lên thuyền hút cát thì anh ĐVQ điều khiển thuyền bỏ đi. Phát hiện thấy nhóm của NVC cầm theo hung khí nhảy lên thuyền, ông ĐCT sợ hãi liền chạy trốn vào khoang máy còn anh NgVTn, anh K, anh NGVT nhảy xuống sông bỏ chạy, chị NTA hốt hoảng trốn trong khoang

thuyền. Lúc này, NVC chỉ đạo NTA, DVQ, DVC, L, G đi tìm người trên thuyền. Sau đó, tất cả cùng đi tìm người trên thuyền thì NTA và DVC phát hiện ông ĐCT đang trốn trong khoang máy của thuyền. NTA dùng tuýt sắt vụt vào tay ông ĐCT và yêu cầu ra mạn thuyền gặp NVC. Tại đây, NVC cùng NTA, DVC, DVQ, L, G dùng chân tay, tuýt sắt đánh ông ĐCT. Sau khi bị đánh, ông ĐCT có điện thoại gọi đến liền thò tay vào túi quần bên trái lấy điện thoại Nokia 206 để nghe thì bị NVC chửi “Đ.m tắt điện thoại đi” và yêu cầu đưa điện thoại. NVC vừa nói vừa dùng tay giật chiếc điện thoại trên tay ông ĐCT. Sau khi lấy điện thoại, NVC hô “Trói ông này lại”. Sau đó, đồng bọn của NVC dùng dây thừng lấy trên thuyền trói quanh người ông ĐCT. Quá trình bị trói ông ĐCT bị đồng bọn của NVC lục soát trên người lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime đưa cho NVC. Sau khi lấy điện thoại và trói ông ĐCT, NVC tiếp tục chỉ đạo NTA, DVC, DVQ, L, G đi tìm người trên thuyền. NTA, DVC, L, G tiếp tục đi xung quanh thuyền thì NTA, DVC phát hiện chị NTA đang đắp chăn kín đầu trốn trong khoang thuyền nên yêu cầu chị NTA ra ngoài gặp NVC. Khi ra mạn thuyền, chị NTA bị NVC bắt ngồi xuống sàn, không cho đi lại. Lúc này, NVC tiếp tục đánh ông ĐCT, NVC dùng chân đạp vào người ông ĐCT thì chị NTA đứng dậy van xin thì bị NVC tát 01 cái vào mặt. Sau đó, NVC chỉ đạo đồng bọn đánh thuyền vào bờ để đưa ông ĐCT, chị NTA vào nhà NVC giải quyết. Khi thuyền vào bờ có NVLc, sinh 1987 và NVL, sinh 1985, cùng trú tại thôn AL, xã TG, huyện SS (đều là em trai NVC); BDN, sinh 1987, trú tại xóm DD, xã TT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Trần Thanh NgVTn, sinh 1983, trú tại xóm Ngọc L, xã Phục L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có mặt trên bờ nhưng không tham gia. Sau đó, thấy NVC bị thương ở tay nên NVL đưa NVC đi Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn điều trị còn ông ĐCT, chị NTA bị đưa vào nhà NVC giữ lại tại đây và bị yêu cầu viết bản tường trình về vụ việc. Ông ĐCT, chị NTA bị giữ tại nhà NVC khoảng 30 phút thì Đoàn Công an Trung Giã - Công an huyện Sóc Sơn (trên cơ sở nhận nguồn tin từ bà NTH) đã đến nhà NVC và giải thoát cho ông ĐCT, chị NTA.

Quá trình đấu tranh, đến ngày 12/7/2018, tại Bệnh viện đa khoa Xanh pôn, NVC đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 điện thoại di động (Nokia 206, 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime) chiếm đoạt của ông ĐCT.

- *Kết luận giám định thương tích số 759/TTPY ngày 15/8/2018 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận thương tích của ông ĐCT:* Các chấn thương phần mềm hiện đã hết không ảnh hưởng chức năng, không tồn thương xương: Thông tư số 20/2014 của Bộ y tế ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chấn thương này. Nhiều khả năng các chấn thương do vật tày gây nên.

- *Kết luận giám định thương tích số 756/TTPY ngày 15/8/2018 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận thương tích của NVC:* Sẹo vết thương phần mềm 08%; Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 08%.

- *Tại Kết luận định giá tài sản số 372/KL-HĐ ngày 23/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Sóc Sơn kết luận:* 02 điện thoại di động của

ông ĐCT tại thời điểm bị NVC cùng đồng bọn chiếm đoạt có tổng trị giá 1.000.000đ, trong đó: 01 điện thoại Nokia 206 trị giá 300.000đ và 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime có trị giá 700.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Lục L không thừa nhận hành vi phạm tội như bản kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

**\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã quyết định:** Tuyên bố bị cáo Trần Lục L phạm tội “Cướp tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật”; Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 157; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Lục L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”; 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

\* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2022, bị cáo Trần Lục L có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng bản án sơ thẩm kết án bị cáo là không đúng và không phù hợp. Các bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Trần Lục L giữ nguyên kháng cáo của mình, bị cáo cho rằng mình không tham gia vụ cướp tài sản và không bắt giữ người trái pháp luật. Tại thời điểm xảy ra vụ việc bị cáo không có mặt tại huyện Sóc Sơn, không lên tàu hút cát, không đe dọa hoặc đánh ai, không bắt giữ ai. Bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm kết án bị cáo là không đúng người, đúng tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung:* Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cướp tài sản” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết, tài liệu mới, nhưng xét thấy mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, nhưng xem xét bị cáo là người đồng phạm giúp sức, đề nghị giảm cho bị cáo 06 tháng về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và giảm 01 năm về tội “Cướp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tuyên bị cáo Trần Lục L phạm các tội Cướp tài sản và Bắt giữ người trái pháp luật, xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” là 06 năm và 02 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tố tụng:**

Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

**[2]. Về nội dung:**

*[2.1] Về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:*

Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai tại thời điểm xảy ra vụ việc bị cáo không có mặt tại huyện Sóc Sơn, không lên tàu hút cát, không đe dọa hoặc đánh ai, không bắt giữ ai, bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm kết án bị cáo là không đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của những bị cáo khác trong cùng vụ án (đã được xét xử trước đó), lời khai của các bị hại; biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00h30' ngày 11/7/2018, tại khu vực Sông Cầu, thuộc địa phận thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, NVC nhận được tin có thuyền hút cát tiếp giáp với khu đất nông nghiệp mà NVC nhận chuyển nhượng lại của một số hộ dân thôn An Lạc, xã Trung Giã, nên NVC đến khu phòng trọ rủ NTA, DVC, DVQ, Trần Lục L và TVG đi đuổi đánh, bắt giữ những người trên thuyền hút cát, tất cả đồng ý.

NVC điều khiển xe ô tô chờ NTA, DVC, DVQ, L, G đến bờ Sông Cầu I và lên thuyền do anh ĐVQ điều khiển. Khi NVC cùng DVC, DVQ, NTA, L, G nhảy lên thuyền hút cát của ông ĐCT, thì anh ĐVQ điều khiển thuyền bỏ đi. Ngay sau đó đã xảy ra xô xát giữa người của ông ĐCT và NVC, một số đối tượng nhảy xuống sông bơi vào bờ, NVC bị thương tích ở tay chảy máu. Lúc này, NVC chỉ đạo NTA, DVQ, DVC, L, G đi tìm người trên thuyền. NTA và DVC phát hiện ông ĐCT đang trốn trong khoang máy của thuyền. NTA dùng tuýt sắt vụt vào tay ông ĐCT thuyền gặp NVC. Tại đây, NVC cùng NTA, DVC, L, G dùng tay, chân, tuýt sắt đánh ông ĐCT. Ngay khi đó ông ĐCT có điện thoại gọi đến liền cho tay vào túi quần bên trái lấy điện thoại Nokia 206 để nghe thì bị DVC chửi “Đ.m tắt điện thoại đi” và yêu cầu đưa điện thoại. NVC vừa nói vừa dùng tay lấy chiếc điện thoại trên tay ông ĐCT. Sau khi lấy điện thoại, NVChô “Trời ông này lại”. Sau đó, đồng bọn của NVC dùng dây thừng lấy trên thuyền trói quanh người ông ĐCT.

NVC tiếp tục chỉ đạo NTA, DVC, DVQ, L, G đi tìm người trên thuyền. NTA, DVC phát hiện chị NTA đang trốn trong khoang thuyền nên yêu cầu chị NTA ra ngoài gặp NVC. Lúc này, NVC tiếp tục đánh ông ĐCT, NVC dùng chân đạp vào người ông ĐCT thì chị NTA đứng dậy van xin thì bị NVC tát 01 cái vào mặt. Sau đó, NVC chỉ đạo đồng bọn đánh thuyền vào bờ để đưa ông ĐCT, chị

NTA về nhà NVC giải quyết. Do NVC bị thương ở tay nên NVL (em trai NVC) đưa NVC đi Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn điều trị thương tích, ông ĐCT, chị NTA bị đưa vào nhà NVC giữ lại và bị yêu cầu viết bản tường trình về vụ việc, ông ĐCT, chị NTA bị giữ tại nhà NVC khoảng 30 phút thì Công an Đoàn Trung Giã - Công an huyện Sóc Sơn (trên cơ sở nhận nguồn tin từ bà NTH) đã đến nhà NVC đưa ông ĐCT, chị NTA về Đoàn công an Trung Giã giải quyết.

Lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án đã bị xét xử là DVQ, DVC, NTA đều xác nhận tại thời điểm xảy ra sự việc Trần Lục L có mặt trên thuyền, khai rõ việc L có cầm 01 ống kim loại dạng tuýp nước, đe dọa các bị hại, cùng có lời nói, hành vi giúp sức để các bị cáo khác Cướp tài sản của ông ĐCT, không chế, bắt giữ ông ĐCT, chị NTA đưa đến nhà NVC. Các bị cáo trên đều nhận dạng được Trần Lục L và khẳng định L có đánh bắt giữ và trói ông ĐCT. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã bị xét xử là DVC, DVQ được triệu tập đến phiên tòa với tư cách người làm chứng đều khẳng định quá trình điều tra được khai báo tự nguyện, không bị ai đe dọa, ép buộc.

Mặc dù, bị cáo khai không có mặt trên tàu hút cát, không tham gia bắt, giữ, trói và đánh ông ĐCT. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận sau khi xảy ra vụ việc đã được cán bộ điều tra liên hệ đề nghị đến làm việc nhưng bị cáo không chấp hành, sau đó bị cáo tiếp tục bỏ trốn không chấp hành triệu tập của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn. Bị cáo xác nhận trước khi xảy ra sự việc đã quen biết, sinh hoạt chung với các anh DVQ, DVC, NTA tại nhà trọ 7b Khu thương mại Bình An, thuộc Thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội do NVC thuê và không có mâu thuẫn gì với họ. Quá trình điều tra, xét xử những người trên đều khai bị cáo có tham gia vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản và quyền tự do thân thể của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong xã hội, gây lo lắng cho nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã tham gia cùng các đối tượng khác dùng vũ lực và hung khí đe dọa ông ĐCT, tạo điều kiện để NVC chiếm đoạt của ông ĐCT 02 điện thoại di động có trị giá 1.000.000 đồng. Tiếp đó, bị cáo và các đối tượng khác dùng dây trói ông ĐCT, không chế chị NTA rồi đưa ông ĐCT, chị NTA về nhà NVC giữ trái pháp luật. Do đó, Tòa án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cướp tài sản” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Việc bị cáo kháng cáo cho rằng mình bị oan, không tham gia vụ cướp và bắt giữ người trái pháp luật là không có cơ sở, không phù hợp với các chứng cứ khác quan của vụ án. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

#### *[2.2] Về hình phạt đối với bị cáo:*

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo về phần hình phạt, nhưng khi xét xử phúc thẩm để bảo đảm khác quan, toàn diện Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự xem xét cả nội dung liên quan đến hình

phạt của bị cáo.

**Xét thấy:**

- Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng các điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 157; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử có xem xét thêm: Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò người đồng phạm giúp sức, trước khi xảy ra vụ án bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo NVC là người chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm và xử phạt xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 năm tù. Các bị cáo khác trong cùng vụ án được hưởng mức hình phạt thấp hơn. Vì vậy, để bảo đảm công bằng giữa các bị cáo trong cùng vụ án có thể áp dụng khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, do bị cáo khai báo không thành khẩn, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên việc giảm mức hình phạt cũng được xem xét cho phù hợp.

*[2.3] Về các nội dung khác*

Về án phí: Bản án sơ thẩm bị sửa về phần hình phạt nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Lục L về việc kêu oan, cho rằng mình không phạm tội.

- **Áp dụng:** Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự; Sửa Bản án số 156/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Lục L, cụ thể như sau:

- **Áp dụng:** điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm đ khoản 2 Điều 157, Điều 38, khoản 2 Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Lục L** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái*”

*pháp luật*”. **Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Lục L phải chấp hành hình phạt tù chung là 06 (sáu) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Huy**